

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **5159** /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày **05** tháng **12** năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò đối với 03 điểm mỏ cát thuộc xã Thiết Ống và xã Thiết Kế, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau;

Căn cứ Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND, ngày 22/3/2018 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản và thuê đất số 101/GP-UBND ngày 18/3/2016 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 4622/QĐ-UBND ngày 07/11/2019 của UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ cát xã Thiết Ống và xã Thiết Kế, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa” (Trữ lượng tính đến ngày 31/7/2019);

Theo Công văn số 4007/UBND-CN ngày 04/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chủ trương cho Công ty cổ phần Xây dựng hạ tầng Hồng Kỳ thăm dò, đánh giá trữ lượng cát còn lại tại các điểm mỏ cát thuộc xã Thiết Ống và xã Thiết Kế, huyện Bá Thước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1233/TTr-STNMT ngày 29 tháng 11 năm 2019 về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò đối với 03 điểm mỏ cát thuộc xã Thiết Ống và xã Thiết Kế, huyện Bá Thước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá trị tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò đối với 03 điểm mỏ cát thuộc xã Thiết Ống và xã Thiết Kế, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa, gồm những nội dung chính như sau:

1. Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

a) Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Công ty Cổ phần Xây dựng hạ tầng Hồng Kỳ; địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn Cảnh Nàng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa;

b) Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

- $G_1 = 100.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,125 = 112.500 \text{ đồng/m}^3$ đối với Cát đen dùng trong xây dựng;

- $G_2 = 245.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,125 = 275.625 \text{ đồng/m}^3$ đối với Cát vàng dùng trong xây dựng;

- $G_3 = 168.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,29 = 216.720 \text{ đồng/m}^3$ đối với các loại cuội, sỏi, sạn khác;

c) Trữ lượng tính tiền: $Q = Q_1 + Q_2 + Q_3 = 58.260 \text{ m}^3$, trong đó:

- Q_1 là trữ lượng cát xây trát (Cát đen dùng trong xây dựng) là: 27.460 m^3 ;

- Q_2 là trữ lượng cát bê tông (Cát vàng dùng trong xây dựng) là: 8.041 m^3 ;

- Q_3 là trữ lượng sỏi: 22.759 m^3 ;

d) Hệ số thu hồi khoáng sản theo phương pháp khai thác lộ thiên: $K_1 = 0,9$;

đ) Hệ số điều kiện kinh tế xã hội: $K_2 = 0,9$ (xác định theo quy định tại Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ);

e) Mức thu tiền cấp quyền khai thác: $R_1 = 20\%$ đối với cát; $R_2 = 5\%$ đối với sỏi;

f) Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đơn vị phải nộp là:

$T = (Q_1 \times G_1 \times K_1 \times K_2 \times R_1) + (Q_2 \times G_2 \times K_1 \times K_2 \times R_1) + (Q_3 \times G_3 \times K_1 \times K_2 \times R_2) = (27.460 \text{ m}^3 \times 112.500 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 0,9 \times 20\%) + (8.041 \text{ m}^3 \times 275.625 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 0,9 \times 20\%) + (22.759 \text{ m}^3 \times 216.720 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 0,9 \times 5\%) = 1.059.258.586 \text{ đồng}$ (Một tỷ, không trăm năm chín triệu, hai trăm năm tám nghìn, năm trăm tám sáu đồng);

g) Số lần nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản là: 01 lần;

h) Thời điểm nộp tiền: Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa và trước khi nhận Giấy phép khai thác;

i) Diện tích mỏ 75.040 m^2 ; trong đó: Diện tích mỏ tại xã Thiết Ống 65.777 m^2 (chiếm 87,6%), Diện tích mỏ tại xã Thiết Kế 9.263 m^2 (chiếm 12,4%),

2. Hoàn trả kinh phí thăm dò: Các điểm mỏ cát trên do Công ty Cổ phần Xây dựng hạ tầng Hồng Kỳ tự bỏ kinh phí thăm dò trữ lượng. Do đó đơn vị không phải hoàn trả kinh phí thăm dò cho ngân sách Nhà nước.

Điều 2. Căn cứ nội dung Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa thông báo đến Công ty Cổ phần Xây dựng hạ tầng Hồng Kỳ về số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp ngân sách Nhà nước theo quy định.

2. Công ty Cổ phần Xây dựng hạ tầng Hồng Kỳ có trách nhiệm:

- Nộp số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách Nhà nước theo quy định;

- Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý tải trọng xe, có trách nhiệm sửa chữa các đường giao thông hư hỏng do quá trình khai thác, vận chuyển khoáng sản gây ra;

- Sau khi kết thúc thời gian khai thác, nộp hồ sơ, sổ sách, chứng từ, tài liệu để xác định sản lượng khoáng sản khai thác thực tế tại mỏ trên về Sở Tài nguyên và Môi trường; nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phát sinh (nếu có) theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. UBND huyện Bá Thước, UBND xã Thiết Ống, UBND xã Thiết Kế, huyện Bá Thước có trách nhiệm quản lý tải trọng của các phương tiện vận chuyển khoáng sản theo thẩm quyền.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND huyện Bá Thước; Chủ tịch UBND xã Thiết Ống, Chủ tịch UBND xã Thiết Kế, huyện Bá Thước; Giám đốc Công ty cổ phần Xây dựng hạ tầng Hồng Kỳ; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
 - Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
 - PCT TT Nguyễn Đức Quyền;
 - Lưu: VT, CN, KTTC (HYT).
- QDKP 19-261

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thị Thìn